

Số: 754/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 02 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 810/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn O, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: đường B, phường M, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: xã N, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn O và ông Hoàng Đ chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh X vào năm 2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 quyển số 01 ngày 08/6/2015).

Cuộc sống chung giữa bà Nguyễn O và ông Hoàng Đ chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hòa do tính cách không phù hợp, đôi bên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Nay bà O và ông Đ xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung: bà O và ông Đ khai không có.

Về nợ chung: bà O và ông Đ khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà O và ông Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28 quyển số 01 ngày 08/6/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh X cấp cho bà O và ông Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: bà O và ông Đ khai không có.

Về nợ chung: bà O và ông Đ khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà O và ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026468 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Bà O và ông Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- UBND xã T, huyện B, tỉnh X;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm

